

Bài và yêu cầu cần đạt	PHẦN I			PHẦN II			PHẦN III			Tổng
	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
<p>Bài 8: CHUYỂN ĐỘNG BIẾN ĐỔI. GIA TỐC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm và lập luận dựa vào sự biến đổi vận tốc trong chuyển động thẳng, rút ra được công thức tính gia tốc; nêu được ý nghĩa, đơn vị của gia tốc. <p>Bài 9: CHUYỂN ĐỘNG THẲNG BIẾN ĐỔI ĐỀU</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm (hoặc dựa trên số liệu cho trước), vẽ được đồ thị vận tốc - thời gian trong chuyển động thẳng. - Vận dụng đồ thị vận tốc - thời gian để tính được độ dịch chuyển và gia tốc trong một số trường hợp đơn giản. - Rút ra được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều (không được dùng tích phân). <p>Vận dụng được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều.</p>				2	1	1				4
<p>Bài 12: CHUYỂN ĐỘNG NÉM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả và giải thích được chuyển động khi vật có vận tốc không đổi theo một phương và có gia tốc không đổi theo phương vuông góc với phương này. <p>Thực hiện được dự án hay đề tài nghiên cứu tìm điều kiện ném vật trong không khí ở độ cao nào đó để đạt độ cao hoặc tầm xa lớn nhất.</p>	1		1							2
<p>Bài 13: TỔNG HỢP VÀ PHÂN TÍCH LỰC. CÂN BẰNG LỰC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng hình vẽ, tổng hợp được các lực trên một mặt phẳng. - Dùng hình vẽ, phân tích được một lực thành các lực thành phần vuông góc. - Mô tả được bằng ví dụ thực tế về lực bằng nhau, không bằng nhau. 	1		1					1		3
<p>Bài 14, 15, 16: ĐỊNH LUẬT I, II, III NEWTON</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu định luật 1 Newton và minh họa được bằng ví dụ cụ thể. - Thực hiện thí nghiệm, hoặc sử dụng số liệu cho trước để rút ra được $a \sim F$, $a \sim 1/m$, từ đó rút ra được biểu thức $a = F/m$ hoặc $F = ma$ (định luật 2 Newton). - Từ kết quả đã có (lấy từ thí nghiệm hay sử dụng số liệu cho trước), hoặc lập luận dựa vào $a = F/m$, nêu được khối lượng là đại lượng đặc trưng cho mức quán tính của vật. - Vận dụng được mối liên hệ đơn vị dẫn xuất với 7 đơn 	1	2						1		4

Bài và yêu cầu cần đạt	PHẦN I			PHẦN II			PHẦN III			Tổng
	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
vị cơ bản của hệ SI. - Phát biểu được định luật 3 Newton, minh hoạ được bằng ví dụ cụ thể; vận dụng được định luật 3 Newton trong một số trường hợp đơn giản.										
Bài 17: TRỌNG LỰC VÀ LỰC CĂNG - Nêu được: trọng lực tác dụng lên vật là lực hấp dẫn giữa Trái Đất và vật; trọng tâm của vật là điểm đặt của trọng lực tác dụng vào vật; trọng lượng của vật được tính bằng tích khối lượng của vật với gia tốc rơi tự do. - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Trọng lực; Lực căng dây	1			2	1	1				5
Bài 18: LỰC MA SÁT - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Lực ma sát.	1	1							1	3
Bài 19: LỰC CẢN VÀ LỰC NÂNG - Thực hiện được dự án hay đề tài nghiên cứu ứng dụng sự tăng hay giảm sức cản không khí theo hình dạng của vật. - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ: Lực cản khi một vật chuyển động trong nước (hoặc trong không khí); Lực nâng (đẩy lên trên) của nước. - Giải thích được lực nâng tác dụng lên một vật ở trong nước (hoặc trong không khí).	1	1						1		3
Bài 20: VÍ DỤ GIẢI CÁC BÀI TOÁN VỀ ĐỘNG LỰC HỌC - Mô tả được bằng ví dụ thực tiễn và biểu diễn được bằng hình vẽ. - Vận dụng các định luật Newton và các lực để giải các bài toán động lực học.				2	1	1				4
Tổng	8	4	3	6	3	3	0	3	2	32

Lưu ý

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn gồm 15 câu, 5 điểm. Mỗi câu trả lời đúng được 0,333 điểm.

Phần II: Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai gồm 3 câu hỏi. Điểm tối đa của 1 câu hỏi (gồm 4 ý) là 1 điểm.

- Chỉ lựa chọn đúng 1 ý trong 1 câu hỏi được 0,2 điểm.
- Chỉ lựa chọn đúng 2 ý trong 2 câu hỏi được 0,4 điểm.
- Chỉ lựa chọn đúng 3 ý trong 1 câu hỏi được 0,6 điểm.
- Lựa chọn đúng 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Phần III: Câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn gồm 5 câu. 2 điểm. Mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm.